

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Âu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lý Văn Vĩnh;

2/ Ông Điều Nhót.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Ngọc Thuyết – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 50/2018/TLST-HS, ngày 23 tháng 8 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc S, sinh năm 1980, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc S1 và bà Trần Thị H; có vợ Trần Thị H1 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2018 đến 11/6/2018, bị cáo tại ngoại - có mặt.

2. Lê Đức H, sinh năm 1966 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện S, tỉnh Đắc Nông; trình độ văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức C (đã chết) và bà Lê Thị V; có vợ Lê Thị O và 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại - có mặt.

3. Lương Quốc L, sinh năm 1970 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện S, tỉnh Đắc Nông; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Sỹ L và bà Hoàng Thị K (đã chết); có vợ Nguyễn Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - có mặt.

4. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1983, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 11, phường H, Tp. P, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ Lý Thị Ngọc L và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2018 đến 11/6/2018, bị cáo tại ngoại - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn M-có mặt.

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Chị Trần Thị H1-có mặt.

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/6/2018, gia đình anh Nguyễn Văn M tổ chức sinh nhật cho con tại nhà thuộc thôn M, xã n, huyện S, tỉnh Đắk Nông nên mời một số người đến dự và uống rượu. Trong số những người được mời đến nhà anh Minh thì có Trần Ngọc S, Nguyễn Hữu T, Lê Đức H và Lương Quốc L. Tất cả nhậu đến 18 giờ 00 phút cùng ngày thì nghỉ. Anh Minh say rượu nên đi ngủ trước, vợ anh M là Trần Thị H1 dẫn con qua nhà hàng xóm chơi. Lúc này Lương Quốc L rủ Trần Ngọc S, Nguyễn Hữu T và Lê Đức H đánh bài phỏm được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Trước khi chơi, tất cả thống nhất mỗi người phải trình ra số tiền 2.000.000 đồng, gọi là “tẩy” tuy nhiên sau khi trình tẩy 2.000.000 đồng thì không ai kiểm tra nên không biết chính xác số tiền cụ thể của mỗi người chơi. Lương Quốc L vào nhà lấy 02 bộ bài có sẵn rồi bắt đầu chơi.

Cách thức chơi như sau: tất cả sử dụng bộ bài tây 52 lá gồm: 04 (bốn) loại bài cùng chất (*cơ, rô, chuồn, bích*), mỗi chất bài có 13 lá tính từ thấp đến cao là quân A (xì) đến quân K. Mỗi người chơi được chia 09 lá bài, riêng người chia bài được chia 10 lá. Sau khi chia bài xong, người chia bài là người đánh lá bài đầu tiên sang cho người chơi ngồi kế bên theo vòng chơi, nếu người này thấy lá bài người vừa được đánh ra mà kết hợp với ít nhất 02 lá bài đang có trên tay tạo thành 03 lá bài cùng chữ hoặc số hoặc 03 lá bài tạo thành một dãy số hoặc chữ liên tiếp nhau cùng chất gọi là phỏm thì (*gọi là “ăn” và được tính là “phỏm”*) người ăn được lá bài lấy lá bài của người vừa đánh, đồng thời đánh đi 01 lá bài khác ra cho người chơi kế tiếp theo vòng

chơi. Trường hợp nếu không ăn được thì bốc quân bài dưới nọc lên để tạo thành phỏm, hoặc đánh đi. Cứ như vậy quay vòng cho tới khi có người nào có 09 lá bài trên tay tạo thành “phỏm” hết thì thắng ván bài đó và gọi là “ù”; nếu không có người nào “ù” thì sau khi đánh hết 04 quân bài, 04 người chơi cùng nhau hạ phỏm để tính điểm để tính thắng thua. Bài của người nhỏ điểm nhất là thắng, cách tính điểm là cộng tổng điểm các lá bài theo số và chữ, các chữ được tính như sau: quân A (xì) = 01 điểm, J = 11 điểm, Q = 12 điểm, K = 13 điểm. Cách tính tiền thắng thua cụ thể như sau: người thắng bằng cách “ù” thì mỗi người chơi còn lại phải trả số tiền 100.000 đồng/01 người; người thắng bằng tính điểm thì người thấp điểm thứ 2 trả cho người ít điểm nhất số tiền 20.000 đồng; người thấp điểm thứ 3 trả cho người thắng số tiền 40.000 đồng; người nhiều điểm nhất phải trả cho người thắng số tiền 60.000 đồng; người nào không có “phỏm” gọi là cháy phải trả cho người về nhất số tiền 80.000 đồng; người nào ù tròn (*ù không lẻ quân bài nào*) thì những người còn lại phải mất 200.000 đồng/ 01 người; người nào có tứ quý (*04 quân bài giống nhau*) thì những người chơi còn lại mất 100.000 đồng/01 người, nếu là tứ quý cá thì mất 260.000 đồng/01 người. Mỗi lượt chơi tất cả sử dụng 01 bộ bài để bốc 01 quân bài bất kỳ là quân bài “cá”, mỗi quân bài cá được tính là 20.000 đồng. Ngoài ra, quá trình chơi nếu ai ù thì bỏ ra ngoài 20.000 đồng để mua nước uống và thuốc hút.

Tất cả đánh bạc đến 19 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện S bắt quả tang cùng tang vật, gồm: 02 bộ bài tây, 01 chiếu nhựa và tổng số tiền 9.450.000 đồng (*chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*).

Các bị cáo khai nhận: trước khi đánh bạc, Trần Ngọc S có số tiền khoảng 2.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì có 2.140.000 đồng; Lương Quốc L có số tiền khoảng 3.500.000 đồng, L lấy ra trước 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt L có số tiền 2.520.000 đồng; Nguyễn Hữu T khai trước khi đánh có số tiền khoảng 2.300.000 đồng, lấy ra số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt, T có số tiền 2.280.000 đồng; Lê Đức H khai trước khi đánh bạc có số tiền khoảng 1.800.000 đồng, sau khi bị bắt có số tiền 2.430.000 đồng. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ số tiền 80.000 đồng dưới chiếu bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là khoảng 9.450.000 đồng đến 9.600.000 đồng. Có sự chênh lệch nói trên là do các bị cáo không nhớ chính xác số tiền ban đầu sử dụng vào mục đích đánh bạc là bao nhiêu. Trong quá trình đánh bạc, không ai cầm cố, thế chấp tài sản để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 49/CTr-VKS, ngày 22 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song (VKSND huyện Đắk Song) đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc S, Lê Đức H; Lương Quốc L và Nguyễn Hữu T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Ngọc S, Lê Đức H; Lương Quốc L và Nguyễn Hữu T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc S, Lê Đức H; Lương Quốc L và Nguyễn Hữu T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lương Quốc L từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc S từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Các bị cáo Lê Đức H và Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.450.000 đồng; đề nghị trả lại 01 chiếc nhựa màu xanh cho anh Nguyễn Văn M; đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ (*tổng số 104 quân*) mà các bị cáo đã sử dụng để phạm tội.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng thời gian từ 18 giờ 00’ đến 19 giờ 45 phút ngày 05/6/2018, tại nhà anh Nguyễn Văn M, thuộc thôn M, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Trần Ngọc S, Nguyễn Hữu T, Lê Đức H và Lương Quốc L đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài phỏm, số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 9.450.000đ (*Chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Ngọc S, Lê Đức H; Lương Quốc L và Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

VKSND huyện Đắk Song truy tố các bị cáo Trần Ngọc S, Lê Đức H; Lương Quốc L và Nguyễn Hữu T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS là có căn cứ pháp lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác và làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã hội. Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Tuy nhiên cũng cần có sự phân hóa hành vi của các bị cáo để có mức án phù hợp đối với từng bị cáo, thể hiện tính công bằng và nghiêm minh của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Lương Quốc L vừa là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc vừa là người thực hành tích cực. Do đó bị cáo L có vai trò cao nhất. Cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất so với mức hình phạt của các bị cáo khác mới phù hợp. Các bị cáo Trần Ngọc S, Lê Đức H, Nguyễn Hữu T có vai trò là ngang nhau nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS.

Bị cáo Lương Quốc L thuộc diện hộ nghèo; bị cáo Trần Ngọc S có hoàn cảnh gia đình khó khăn và có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX nghĩ ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung các bị cáo Lê Đức H và Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Riêng bị cáo Lương Quốc L thuộc hộ nghèo, bị cáo Trần Ngọc S có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận chính quyền địa phương nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 9.450.000 đồng là vật chứng mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc nhựa màu xanh là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn M nên cần trả lại cho anh Nguyễn Văn M là phù hợp;

Đối với 02 bộ bài Tú lơ khơ (*tổng số 104 quân*) các bị cáo đã sử dụng làm công cụ để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn M và chị Trần Thị H1 là chủ nhà, để các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình. Quá trình điều tra xác định, thời điểm các bị cáo đánh bạc anh M say rượu nằm ngủ không biết, chị H1 không có mặt tại nhà nên cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song không xử lý anh M, chị H1 đồng phạm về tội “Đánh bạc” là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Ngọc S, Lê Đức H, Nguyễn Hữu T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do bị cáo Lương Đức L thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí HSST.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Quốc L, Trần Ngọc S, Lê Đức H và Nguyễn Hữu T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lương Quốc L 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2018).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc S 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2018).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Các bị cáo Lê Đức H, Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2018).

Giao các bị cáo Lương Quốc L và Lê Đức H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Lương Quốc L, Trần Ngọc S, Lê Đức H, Nguyễn Hữu T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở

lên, thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu số tiền 9.450.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước. (Số tiền này đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1048327.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song ngày 28/8/2018).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ (*tổng số 104 quân*);

- Trả lại anh Nguyễn Văn M 01 chiếc nhựa;

(*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Song và Chi cục THADS huyện Đắk Song ngày 28/8/2018*).

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS. Phạt bổ sung các bị cáo Lê Đức H và Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Trần Ngọc S, Lê Đức H và Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí HSST.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí HSST cho bị cáo Lương Quốc L.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA. tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- ~~- Chi cục THADS huyện Đắk Song;~~
- UBND xã N;
- UBND phường H, Tp P, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)
Nguyễn Thị Hải Âu

- Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.